

Số: /KH-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Khắc phục hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về khắc phục hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch khắc phục cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các tiêu chí chấm điểm thông qua kết quả chấm điểm của Thanh tra chính phủ năm 2022 đối với tỉnh Bắc Giang (trong đó có một số tiêu chí liên quan đến Sở). Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp khắc phục tại Sở và góp phần nhằm nâng cao thứ hạng về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh; đồng thời chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở thực hiện nghiêm các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Yêu cầu

Việc rà soát, đánh giá phải khách quan, chỉ rõ điểm mạnh, điểm yếu trong việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian qua thông qua các tiêu chí chấm điểm.

Các giải pháp khắc phục phải cụ thể, rõ ràng và phù hợp với thực tiễn; phân công rõ trách nhiệm thực hiện của đơn vị.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Về mục tiêu, nhiệm vụ chung

Năm 2023 và năm 2024, phấn đấu nâng điểm số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh bằng mức bình quân chung của cả nước. Trên cơ sở các chỉ tiêu đánh giá của Bộ chỉ số đánh giá và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2022 (ban hành kèm theo Quyết định số 152/QĐ-TTCP ngày 14/4/2023 của Thanh tra Chính phủ), tập trung cải thiện để có điểm và nâng cao điểm số của các chỉ tiêu, chỉ số thành phần năm 2022 không có điểm, chỉ tiêu có điểm số thấp (nêu ở phần II) và các chỉ tiêu có thể đạt điểm cao hơn; nhất là các chỉ tiêu có điểm số chiếm tỷ trọng cao và ảnh hưởng lớn đến tổng điểm.

2. Về mục tiêu cụ thể

Năm 2023 và năm 2024 Sở Nông nghiệp và PTNT cải thiện để có điểm và nâng cao điểm số của các chỉ tiêu, chỉ số thành phần, chỉ tiêu có điểm số thấp và

các chỉ tiêu có thể đạt điểm cao hơn. Từ đó góp phần vào nâng cao điểm số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh.

3. Nhiệm vụ cụ thể

Thực hiện tốt các tiêu chí, chỉ tiêu và phân công nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 theo Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh.

III. GIẢI PHÁP

1. Đối với năm 2023

Giao Thanh tra sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tiến hành rà soát, bổ sung kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện năm 2023, làm cơ sở, tài liệu minh chứng phục vụ đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 (thực hiện vào năm 2024 theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, của UBND tỉnh).

Các phòng, đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở nếu không kịp thời tham mưu triển khai thực hiện, không có tài liệu chứng minh.

2. Đối với năm 2024 và các năm tiếp theo

2.1. Tổ chức thực hiện xây dựng, tham mưu xây dựng và hoàn thiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Xây dựng kế hoạch thực hiện riêng cho từng nội dung, không lồng ghép với kế hoạch PCTN và cuối năm có báo cáo kết quả thực hiện về từng nội dung cụ thể:

(1) Công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (2) Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (3) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; (4) Kiểm tra, theo dõi, thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Đơn vị chủ trì tham mưu: Thanh tra sở

Đơn vị phối hợp: Văn phòng sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: hàng năm.

2.2. Công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 Luật PCTN

Các phòng, đơn vị thuộc Sở phải công khai, minh bạch trong hoạt động về các nội dung công việc liên quan đến:

(1) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động như nâng lương, quy hoạch, khen thưởng,...

(2) Việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác;

(3) Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn;

(4) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung không thuộc trường hợp quy định tại các điểm (1), (2), (3) vừa nêu mà theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch;

(5) Thủ tục hành chính liên quan đến giải quyết hồ sơ, yêu cầu công việc của người dân, doanh nghiệp.

Tại cơ quan Sở, việc công khai, minh bạch trong hoạt động về các nội dung nêu trên được thực hiện bằng hình thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở và được biên tập, sắp xếp thành hệ thống chỉ tiêu, nhóm công việc, giúp thuận tiện cho công tác tra cứu, kiểm tra, giám sát của người dân và cơ quan chức năng. Đồng thời cập nhật thường xuyên nội dung về hoạt động của cơ quan lên chuyên trang, chuyên mục của Sở. Bên cạnh đó, công khai bằng hình thức gửi văn bản có liên quan đến các phòng, đơn vị thuộc sở.

Các phòng, đơn vị thuộc vị thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ thường xuyên rà soát, tham mưu cho lãnh đạo Sở, cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời cho Văn phòng Sở để đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Sở đối với các nội dung phải thực hiện công khai, minh bạch thuộc thẩm quyền của Sở. Riêng đối với các đơn vị thuộc Sở căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị lựa chọn hình thức công khai các nội dung trên cho phù hợp.

Đơn vị chủ trì tham mưu: Văn phòng sở

Đơn vị phối hợp: Thanh tra sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. Ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn

Hàng năm tiến hành rà soát, hướng dẫn các đơn vị trong ngành thực hiện các văn bản về tài chính, kế toán, quản lý chi tiêu nội bộ; cải cách tài chính công, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Hướng dẫn các đơn vị trong ngành công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước giao; các khoản thu, chi từ phí, lệ phí của ngành và kinh phí từ dự án, đề tài, chương trình (nếu có).

Định kỳ phối hợp với phòng, đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra, thanh tra việc chấp hành quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ nhằm phát hiện các hành vi vi phạm; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý, kiến nghị xử lý kỷ luật hoặc kiến nghị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Kế hoạch-Tài chính

Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.4. Thực hiện quy tắc ứng xử và kiểm soát xung đột lợi ích

Hàng năm, xây dựng kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích tại đơn vị; thực hiện kiểm tra công vụ các phòng, đơn vị thuộc Sở. Tiến hành rà soát, kiểm soát, xử lý kịp thời theo quy định (tại Điều 20, Điều 23 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và quy định tại Mục 3 Chương IV Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng) đối với các trường hợp vi phạm quy định về quy tắc ứng xử hoặc xung đột lợi ích xảy ra trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy hoặc triển khai thực hiện nhiệm vụ công vụ.

Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Tổ chức cán bộ sở

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Thời gian thực hiện: Hàng năm

2.5. Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục quán triệt, triển khai đến các đơn vị thuộc Sở các quy định về chuyển đổi vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Thông tư số 01/2023/TT-BNNPTNT ngày 25/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tại chính quyền địa phương.

Hàng năm, ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người chức vụ, quyền hạn, công chức, viên chức theo thẩm quyền quản lý cán bộ. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện. Việc chuyển đổi vị trí công tác phải bảo đảm khách quan, hợp lý, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị.

Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Tổ chức cán bộ sở

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Thời gian thực hiện: Hàng năm

2.6. Kiểm soát tài sản, thu nhập

Sở tiếp tục quán triệt, triển khai đến các đơn vị thuộc Sở Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật về kê khai, công khai và kiểm soát bản kê

khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai; quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập.

Đơn vị chủ trì tham mưu: Phòng Tổ chức cán bộ sở

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Thời gian thực hiện: Hàng năm

2.7. Thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 213/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019, Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 64/KH-SNN ngày 20/9/2019 của Sở về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019, Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể sản xuất của Giám đốc sở. Thông qua hoạt động tiếp xúc, đối thoại, Giám đốc sở, lãnh đạo sở đã nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã từ đó giải đáp kịp thời các vấn đề doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quan tâm.

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp theo phương châm: Cấp trên kiểm tra cấp dưới, tập thể kiểm soát cá nhân, kiểm soát chéo trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

Công khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính để nhân dân giám sát, kiểm soát hành vi trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức để không có điều kiện tiêu cực, nhũng nhiễu.

Có giải pháp tích cực, hiệu quả trong việc phát hiện và xử lý nghiêm khắc đối với hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu để răn đe; nghiêm cấm việc bao che, xử lý nội bộ, rút kinh nghiệm đối với các vụ việc tiêu cực, các vụ việc vi phạm đạo đức công vụ; công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định. Định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết kết quả triển khai thực hiện.

Tiếp tục duy trì đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các ý kiến phản ánh về tình trạng tiêu cực, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Đơn vị chủ trì tham mưu: Thanh tra sở, Văn phòng Sở

Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

2.8. Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

Phối hợp các cơ quan, ban, ngành của tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài nhà nước đến các công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và các tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện.

2.9. Phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát và giải quyết đơn thư phản ánh, tố cáo tham nhũng.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật nói chung, các hành vi tham nhũng nói riêng. Phân loại, theo dõi riêng đối với đơn thư, phản ánh có nội dung tố cáo ngay từ khâu tiếp nhận và quá trình giải quyết để có cơ sở so sánh kết quả giải quyết đối với các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, làm cơ sở để đánh giá, chấm điểm.

Quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết tố cáo tham nhũng, nếu phát hiện hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì phải chuyển ngay thông tin/hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, điều tra, xử lý theo quy định; không chờ đến khi kết thúc quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo,... mới chuyển hồ sơ vụ việc.

2.10. Xử lý hành chính, xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân

Các đơn vị sau khi tiếp nhận văn bản, kết luận, hồ sơ vụ việc của cơ quan công an về kiến nghị xử lý hành chính đối với đơn vị, cá nhân có liên quan; trong thời hạn 30 ngày làm việc cần xem xét, xử lý ngay các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và pháp luật nếu kéo dài thời gian xem xét, xử lý, để hết thời hiệu xử lý kỷ luật theo quy định vì lý do chủ quan.

2.11. Xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng

Tập trung chỉ đạo, triển khai tới các phòng, đơn vị các quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng và xử lý vi phạm đối với hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.

Thanh tra sở làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan Công an, Kiểm sát, Toà án cùng cấp trong việc theo dõi tiến độ, kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc, vụ án tham nhũng để kiến nghị, tham mưu, báo cáo để Giám đốc sở xem xét xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị có trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới để xảy ra tham nhũng.

2.12. Thu hồi tiền, tài sản tham nhũng

Triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 23-KH/TU ngày 08/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Chỉ thị số 04-

CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết tố cáo tham nhũng, các cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan thanh tra cần sử dụng kịp thời biện pháp hành chính để thu hồi ngay tiền, tài sản bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc thất thoát do hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu tham nhũng gây ra. Đồng thời, văn bản kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát phải xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, làm cơ sở để xử lý thu hồi tiền.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện tại đơn vị mình. Phối hợp tốt với Thanh tra sở trong quá trình thu thập tài liệu làm kiểm chứng gửi Thanh tra tỉnh.

Các phòng, đơn vị thuộc Sở định kỳ báo cáo về Sở (qua Thanh tra sở). Giao Thanh tra sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở trong việc triển khai thực hiện.

Trên đây là kế hoạch khắc phục hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở ;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Dương Thanh Tùng

